TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Số: 7**16**/2024/QĐST-V.HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Tân Phú, ngày 21 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ việc hôn nhân, gia đình thụ lý số: 555/2024/V.HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2024, về "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" của người yêu cầu:

Bà **Thạch Thu H**, địa chỉ: 3 H, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông **Trần Thanh Đ**, địa chỉ: A Quốc lộ B, Tổ B, ấp C, xã C, huyện G, Tỉnh Tây Ninh.

- Căn cứ: Điều 212, Điều 213, khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 361, Điều 362, Điều 396 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, Đ, Đ, Đ, Đ, Đ, Đ, Đ, Đ, Đ, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Luật thi hành án dân sự.

- Căn cứ Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 8 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 8 năm 2024 là hoàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Thạch Thu H và ông Trần Thanh Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: bà Thạch Thu H và ông Trần Thanh Đ thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: bà Thạch Thu H và ông Trần Thanh Đ có 04 con chung là: Thạch Trần Quỳnh Anh, nữ, sinh ngày 08/4/2012; Trần Huỳnh H1, nam, sinh ngày 02/9/2014; Trần Thạch K, nam, sinh ngày 19/8/2018 và Trần Thanh Bình A, nam, sinh ngày 07/8/2021.

Giao bà Thạch Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là: Trần Thạch K, nam, sinh ngày 19/8/2018 và Trần Thanh Bình A, nam, sinh ngày 07/8/2021, cho đến khi 02 trẻ lần lượt thành niên.

Giao ông Trần Thanh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung: Thạch Trần Quỳnh A1, nữ, sinh ngày 08/4/2012; Trần Huỳnh H1, nam, sinh ngày 02/9/2014, cho đến khi 02 trẻ lần lượt thành niên.

Về việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục chung: hai bên đương sự phải tạo mọi điều kiện cho nhau để thăm nom con và việc thăm nom con cũng không được ảnh hưởng đến sinh hoạt bình thường và học tập của trẻ; trường hợp có sự thay đổi nơi sinh sống, học tập của trẻ thì hai bên đương sự phải có nghĩa vụ thông báo cho nhau biết.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; khi có yêu cầu của cha, mẹ; người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con:

Bà Thạch Thu H và ông Trần Thanh Đ tự thoả thuận giải quyết.

Khi có lý do chính đáng, cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở họ thực hiện quyền này.

2.4. Về tài sản chung và nợ chung: bà Thạch Thu H và ông Trần Thanh Đ tự khai không có.

3. Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng, trừ vào số tiền lệ phí do bà Thạch Thu H và ông Trần Thanh Đ đã tạm nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Toà án Ký hiệu: BLTU/23P số 0004574, ngày 26/6/2024 của Chi cục T hành án dân sự quận T, T1 phố Hịa Chí M.

4. Giấy chứng nhận kết hôn số 165, quyển số 01/2014 ngày 30/9/2014 tại Ủy ban nhân dân phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, không còn giá trị kể từ ngày ban hành Quyết định này.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận Tân Phú;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận Tân Phú;
- Người yêu cầu (để thi hành);
- Ủy ban nhân dân phường Phú Trung, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (để biết);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Nam Hải